Khi tôi tới trước tòa nhà nằm trên đại lộ Amsterdam, tôi đã quyết định giữ lời hứa của mình. Nếu lần này, Lisa từ chối gặp tôi, tôi sẽ không bao giờ cố nài nữa.

Tôi xác nhận tên cô vẫn xuất hiện trên hòm thư và leo cầu thang bộ rồi kiên quyết bấm chuông. Sau vài giây, tôi nghe thấy tiếng bước chân tiến lại gần và tôi đoán ra ai đó đang quan sát mình qua lỗ cửa. Khi cánh cửa rít lên kèn kẹt, tôi đã sẵn sàng chấp nhận mọi thứ, kể cả một cú đấm móc của Thỏi sô cô la hoặc một cú đánh bằng cây lăn bột (mặc dù Lisa không phải kiểu phụ nữ có một cây lăn bột trong nhà…)

Người mở cửa cho tôi chính là cô ấy. Trong một khoảnh khắc, gương mặt xinh đẹp của cô không biểu lộ chút cảm xúc nào. Bấy giờ tôi giơ lên chiếc túi giấy đang cầm trong tay.

- Anh không biết em thích bánh sừng bò hay bánh nhân sô cô la nên đã tự tiện lấy cả hai loại.

Sau vài giây bối rối, Lisa lao tới ôm cổ tôi. Cô bám chặt lấy tôi, hai chân quặt chặt vùng thắt lưng tôi. Tôi buông rơi những chiếc bánh ngọt, đỡ lấy hông cô rồi dùng chân đóng sập cửa lại.

2.

Tôi gối đầu lên mảng bụng trần của cô.

Một giờ đã trôi qua kể từ khi tôi bước chân vào căn hộ.

Trong khi chúng tôi đang nghỉ cho lại sức, Lisa lướt bàn tay cô trên gáy tôi rồi lùa tay vào tóc tôi.

- Anh còn nhớ lần trước chúng ta nói chuyện với nhau không, ngay trước khi anh biến mất ấy?

- Có. Em đang định tiết lộ cho anh biết chuyện gì đó.

- Arthur à, em nghĩ mình có mặt trong giáo đường Saint-Pattrick, khi anh thực hiện chuyến du hành đầu tiên đấy.

Tôi vụt nhỏm dậy rồi ngồi trên tấm đệm.

- Em nói nghiêm túc chứ?

Cô kéo tấm chăn lên che ngực.

- Hôm đó là ngày 16 tháng Bảy năm 1992 phải không?

Tôi gật đầu xác nhận.

- Lúc đó em vừa tới New York, dọn về sống trong một căn hộ vô cùng bẩn thỉu trên phố Mott. Cuối giờ chiều ngày hôm đó, em đã đi dạo trên đại lộ 5 cùng cô bạn thuê nhà chung, một tín đồ Công giáo điển hình, anh không thể tưởng tượng được đâu!

Cô cúi xuống với một chai nước khoáng để dưới sàn.

- Thời đó, em ấy mà, em chẳng mê các nhà thờ chút nào, nhưng ngay đối diện với giáo đường Saint-Patrick là một cửa hiệu Victoria’s Secret rõ là xinh… Trong khi em thử đồ lót thì cô bạn em vật nài để được đi tham quan tòa giáo đường đó, nhưng vì chẳng thấy cô ấy quay lại nên em đã phải đi tìm. Từ xa em đã nhìn thấy một đám người tụ tập quanh dàn hợp xướng. Đúng lúc em ngược lên gian chính thánh đường thì hai cảnh sát ập vào rồi đuổi theo một gã trai trên người chỉ mặc độc chiếc quần đùi chấm bi hồng. Hôm nay thì em đã biết chắc: gã trai đó chính là anh!

Tôi choáng váng khi nghe lời tiết lộ này. Riêng Lisa thì có vẻ khoái chí.

- Điên thật, phải không anh? cô nói rồi cười thật tươi. Em đã cực kỳ nóng lòng muốn kể anh nghe chuyện đó!

- Trùng hợp đến kỳ lạ nhỉ, tôi đáp.

- Dĩ nhiên đó không phải một sự trùng hợp rồi! Em sẽ nói cho anh biết điều đó có nghĩa gì nhé: có nghĩa em cũng đang tham gia phần nào vào câu chuyện của anh! Chính ngọn hải đăng đã kết nối chúng ta với nhau, anh với em, giống như đã từng kết nối ông Sullivan với bà Sarah!

Ý nghĩa đó dường như khiến cô hào hứng. Còn tôi, ý nghĩ đó khiến tôi hoảng sợ.

- Ông Sullivan cũng kể cho em nghe câu chuyện của ông ấy kết thúc bi thảm thế nào rồi chứ?

- Vâng, nhưng anh và em ấy mà, chúng ta sẽ phá vỡ lời nguyền này! cô đáp, vẻ vô cùng tự tin.

Bỗng nhiên, tôi bắt đầu thấy hoài nghi, và tôi tự nhủ rằng ông Sullivan có lẽ đã không lầm khi dặn tôi phải đề cao cảnh giác.

Nhưng Lisa đã vén chăn lên để tôi nhìn thấy cơ thể cô. Cô đã nằm dài ra rồi chìa tay tay để nhẹ nhàng ve vuốt thân trên tôi và kéo tôi về phía cô. Đôi môi cô chờn vờn trên ngực và cổ tôi. Những ngón tay cô lướt dọc lưng tôi, khít theo đường cong xương sống, mơn trớn mạn sườn tôi, mông tôi, mời gọi tôi chiếm hữu cô lần nữa.

Giầy phút tôi đi vào cô, tất cả những lời cảnh báo của ông Sullivan đều bị bỏ lại đằng sau.

3.

Dù không ai nhắc đến nhưng tôi hiểu rằng hai chúng tôi đã nhất trí với nhau về một điểm: sống ở thì hiện tại.

Không để vẻ đẹp của giây phút này bị phá hỏng bởi quá khứ nặng nề hay tương lai bấp bênh.

Dường như chúng tôi không có mối bận tâm nào khác là sợ mất thời gian (và Chúa biết chúng tôi thiếu thời gian như thế nào), thế nên ngày gói gọn trong công việc duy nhất đáng giá: yêu nhau.

Ôm riết lấy nhau không rời, chúng tôi hầu như không ra khởi giường.

9 giờ

Tôi chuẩn bị bữa sáng cho cả hai. Hai tách cà phê sữa. Những chiếc bánh ngọt tuyệt ngon vơ được ở tiệm Bánh sừng bò nóng hổi. Những vụn bánh rơi trên chăn. Vầng mặt trời trong món trứng sunny-side up.

10 giờ

Lisa đã tập hợp cả đống đĩa CD của cô trên giường rồi cho tôi nghe những ca khúc cô yêu thích nhất bằng dàn âm thanh mini hi-fi đặt nơi bàn đầu giường. Ngày hôm đó, lần đầu tiên tôi đã được nghe đoạn riff đàn ghi ta của nhóm Radiohead trong ca khúc No Surprises, đoạn lặp trong ca khúc Killing Me Sofily của nhóm Fugees, đoạn điệp khúc nhức óc trong Bitter Sweet Symphony.

11 giờ

Khám phá những xê ri phim truyền hình đang được trình chiếu bấy giờ: một món khai vị dễ chịu với Friends, hai tập phim tức cười thuộc xê ri Seinfeld và một tập Urgences khiến tôi có cảm giác thèm được làm việc kinh khủng.

14 giờ

Tôi giúp Lisa tập một vở kịch mà cô sắp phải diễn tại Lincoln Center. “Tình yêu là một tiếng thở dài; khi ung dung thư thái, đó là một ngọn lửa chói sáng trong mắt người tình, khi bị kìm nén lại, đó là một mặt biển mặn mòi nước mắt họ.” Roméo và Juliette, hồi I, cảnh 1.

16 giờ

Tôi cảm động khi tìm thấy cuốn sách dạy nấu ăn của mình trên kệ bếp. Đồng minh trung thành này đã cho phép tôi thực hiện món ức vịt nướng mật ong trứ danh của mình mà gần như không gây thiệt hại gì. Tôi hỏi Lisa muốn ăn món gì, rồi, trong một nỗ lực phi thường để tách mình ra khỏi tổ kén của chúng tôi, tôi xuống nhà mua thực phẩm trong tiệm tạp hóa nơi góc phố. Khi quay trở vào bếp, tôi lao vào chuẩn bị món mì dẹt rắc vụn bánh mì kèm xốt bolognaise. Thực lòng mà nói, tôi chỉ thành công được phân nửa, nhưng vì tình yêu vốn mù quáng nên Lisa đảm bảo với tôi rằng đó là món mì dẹt ngon nhất mà cô từng thưởng thức trong đời.

18 giờ

Bồn tắm dạng ngồi quá chật cho hai người. Nhưng khi áp sát vào nhau, chúng tôi chỉ là một. Trên radio là Texas, Alanis Morissette và nhóm Cranberries. Trong làn hơi nước bốc lên từ bồn tắm ngầu bọt, Lisa ngâm cứu tạp chí Vogue số mới nhất, còn tôi đọc lướt những số Newsweek và Time Magazine số cũ, nhấm nháp, chẳng hề có khoảng lùi, trong dòng thời sự những tháng gần đây, một loạt những điều ám ảnh và những người hùng của thời đại: Bill Gates ông chủ mới của thế giới, những lo ngại liên quan tới vấn đề Trái đất nóng lên, thế giới lạ lẫm và mới mẻ của Internet, cái chết của Tupac Shakur trong một vụ nổ súng tại Las Vegas, Bill Clinton tái đắc cử, tác động mang tính cách mạng của bộ vi xử lý Intel lên nền kinh tế, kinh tế đất nước tăng trưởng mạnh mẽ trở lại nhưng vẫn luôn đi kèm với tình trạng bất bình đẳng tăng cao.

20 giờ

Giờ làm bài tập về nhà. Tôi pha sẵn trà xanh. Lisa mặc chiếc áo sơ mi của tôi. Nằm cạnh nhau trên giường, tay lăm lăm chiếc bút, mỗi người chúng tôi đang miệt mài với những công việc khác nhau.

Với cô là lập ra một danh sách về tính biểu trưng của con số 24 với niềm hy vọng hơi điên rồ là giải được ẩn ngữ của ngọn hải đăng (24 giờ trong một ngày, 24 cara trong vàng ròng, 24 hình ảnh mỗi giây trong một bộ phim điện ảnh, 24 lần tai nạn qua nạn khỏi của Chúa trong Kinh Thánh, 24 thành phần nguyên tử tạo nên cơ thể người…)

Đối với tôi, là trả lời một dạng bảng câu hỏi điều tra của Proust mà cô đã soạn thảo công phu để hiểu rõ hơn về tôi.

23 giờ

Nằm cách căn hộ hai khối nhà, Empanada Papas là một quán bar bán kèm đồ ăn vặt đông nghịt và ồn ã, nhưng luôn phục vụ món bánh kẹp thịt nướng lò nổi tiếng. Ngồi vào bàn, tôi nhìn Lisa đang rẽ đám đông, hai tay cầm hai chai Corona mà cô vừa ra quầy lấy.

Nụ cười của cô, vẻ duyên dáng của cô, ánh kim cương toát ra từ cô. Tại sao tôi không may mắn gặp được cô từ trước nhỉ? Tại sao chúng tôi không được quyền sống một cuộc sống bình thường? Dưới ánh sáng dìu dịu, những ánh phản chiếu màu hung nhạt của lớp áo da áo khoác ngắn cô mặc lẫn với mái tóc màu mật ong. Cô đặt hai chai bia lên bàn rồi tới ngồi bên cạnh tôi.

Suốt cả ngày trời, tôi đã ngưỡng mộ khi thấy cử chỉ của chúng tôi tương hợp, tiếng cười của chúng tôi bổ sung cho nhau, não chúng tôi hoạt động bằng cùng một loại nhiên liệu.

Nhưng một chiếc đồng hồ Mexico hình đầu lâu treo trên tường đang đều đặn đếm giây nhắc tôi nhớ thời điểm khởi hành đang đến gần.

Xin nhớ Thời gian vốn là người chơi tham lam

Kẻ lúc nào cũng thắng mà chẳng hề gian lận! Đó là luật.

Chưa bao giờ tôi thấy những vần thơ của Baudelaire, đột nhiên hiện về từ một giờ tiếng Pháp xa xưa, lại hợp tình hợp cảnh đến thế.

Sao số phận lại tàn nhẫn đến mức áp dụng hình phạt này với tôi?

5 giờ sáng

Căn phòng chìm trong thứ ánh sáng xanh nhạt của mặt trăng. Tuyệt vọng liếc mắt nhìn đồng hồ báo thức. Tôi khẽ khàng trở dậy, nỗi sợ quặn lên trong bụng.

Áo sơ mi, áo vest, quần dài, đôi giày. Tốt hơn hết là sẵn sàng để ra đi.

Tôi cảm thấy sự hiện diện của Lisa đằng sau lưng; tôi cứ ngỡ cô còn đang ngủ. Bàn tay cô đặt lên bụng tôi. Những nụ hôn của cô ngược từ hai vai lên gáy tôi.

- Em không thể tin được là anh sắp ra đi thực sự, cô vừa nói vừa đẩy tôi ngồi xuống chiếc ghế tựa đan bằng liễu giỏ đằng trước bàn làm việc nhỏ xinh của cô.

Cô leo lên người tôi rồi cởi phăng chiếc váy ngủ đang mặc trên người ra.

Hai bàn tay tôi lướt nhẹ theo đường cong khuôn ngực cô, ánh sáng mờ ảo khiến nó nổi bật trong khung cảnh bóng tối phơn phớt xanh. Những ngón tay cô lùa vào tóc tôi, cô tìm kiếm môi tin tôi, nhấc mông lên nhường lối vào cho sự cương cứng của tôi. Cô ưỡn lên rồi chuyển động lên xuống nhịp nhàng.

Bám chặt vào thân trên của tôi, cô ngửa đầu ra sau, rập rình trên tôi, mắt nhắm nghiền, miệng hé mở.

Những ngón tay tôi trượt từ môi cô xuống cặp nhũ hoa. Và bỗng nhiên, ý nghĩ của tôi rối loạn. Tôi ngộp thở. Cảm giác nhoi nhói mỗi lúc một rõ rệt khiến các cử động của tôi dừng sững lại. Mắt tôi nhìn một hóa hai và mùi hoa cam đáng sợ kích thích hai lỗ mũi tôi.

Không, không phải lúc này!

Trong lúc cô cưỡi lên tôi với nhịp độ cùng lúc càng nhanh, tôi ghì lấy hông cô, cố gắng bấu víu vào tất cả những gì mình có thể: vào những tiếng rên rỉ của cô, vào hương phấn trang điểm trên làn da cô.

Vào bất cứ thứ gì để lưu lại thêm vài phút.

Ngay tại đây và ngay lúc này.

Lisa bắt lấy ánh mắt tôi. Tôi cảm thấy cơ thể cô run rẩy. Đợt sóng lạc thú khiến cô rùng mình và dồn dập trút lên cô.

Đúng vào lúc đạt cực khoái, cô mở miệng để kêu tên tôi.

Nhưng tôi đã không còn ở đó nữa rồi.

Tôi đã phạm phải tội ác nào mà buộc phải trả một cái giá cao đến thế?

Tôi đã phạm phải tội lỗi không thể dung thứ nào mà phải chuộc lỗi bằng cách này?

1998

Người đàn ông vắng bóng

Người ta chỉ phái những kẻ nhu nhược yếu ớt tới

những nẻo đường không chút rủi ro bất trắc mà thôi.

Hermann HESSE

0.

Có những lần thức dậy khó nhọc hơn những lần khác. Lần này diễn ra nhẹ nhàng. Trong mùi hương của cây bả chó, thạch thảo và những đóa hồng. Khi nhận thức lại được, tôi thấy mình đang nằm dài trên đống cỏ tươi vừa mới cắt.

Tôi dụi mắt, đứng dậy, xoa xoa hai vai. Trời đang lúc ban ngày, hơi lạnh. Tiền tôi mang theo vẫn còn đó, trong túi áo vest, nhưng quần tôi đã mở khuy, tụt xuống mắt cá chân. Tôi vội vàng mặc lại quần. Mặt trời chưa lên cao lắm. Mùa thu đã phủ lên những tàng cây sắc đỏ lửa. Tôi đang ở trong khu vườn của một ngôi nhà thành thị đẹp đẽ.

Tôi nhặt trên bậc thềm nhà một tờ báo được bọc trong bóng kính mà paper boy hẳn vừa giao đến vài phút trước. Tôi nhìn địa chỉ - gần Gramercy Park - và ngày tháng - ngày 31 tháng Mười năm 1998. Ngày lễ Halloween.

Khung cảnh nên thơ và khiến người ta yên lòng ấy không kéo dài quá lâu. Bỗng nhiên, bầu không khí yên tĩnh bị những tràng sủa giận dữ của hai con chó giống dogue lông ngắn phá vỡ. Hai con chó ngao theo sát gót tôi, tôi vắt chân lên cổ mà chạy rồi trèo lên hàng rào. Tôi ngã bịch xuống phía bên kia hàng rào. Tôi đã thoát khỏi lũ chó, nhưng bắp chân bị xước một vệt dài.

1.

Một chiếc taxi tới tận đại lộ Amsterdam. Những cầu thang bộ. Một cú nhấn chuông kéo dài. Vẻ sững sờ trong ánh mắt Lisa khi cô mở cửa cho tôi. Cảm giác nhẹ nhõm ích kỷ của tôi khi nhận ra rằng trong căn hộ không có người đàn ông nào khác. Nỗi khó khăn mắc mứu mà chúng tôi gặp phải để gặp lại nhau. Để vượt qua sự chênh lệch phá hỏng cuộc sống của chúng tôi. Để vượt qua sự hung bạo của hoàn cảnh. Mỗi lần như vậy, tôi khó khăn lắm mới đặt được mình vào vị trí của cô. Tuy thế, tôi vẫn biết mình phải cho cô thời gian chịu đựng cú sốc, nhưng nhận thức của chúng tôi bị kết án không bao giờ đồng bộ với nhau: trong khi cô đã không gặp tôi từ hơn một năm trời nay, thì tôi lại có cảm tưởng mới rời khỏi cô vài tiếng trước…

Bởi tôi là người đàn ông vắng mặt. Người đàn ông không có tương lai. Người đàn ông không liền mạch. Người khao khát sống, nhưng không thể hứa hẹn. Người phải sống nhanh. Người phải mang đến cho mỗi ngày cường độ của một trò tàu lượn siêu tốc. Người phải kéo dãn thời gian để nhân bội lên những kỷ niệm sẽ để lại sau khi ra đi.

2.

Tôi là người đàn ông vắng bóng, nhưng lại nhớ được mọi chuyện.

Cũng như những ngày khác, ngày hôm đó trôi qua như một tia chớp. Trong nỗi đau, trong sự gấp gáp, trong viễn tưởng nó sẽ để lại trong cả hai chúng tôi niềm mong nhớ.

Tôi vẫn nhớ những quả bí ngô mặt mày nhăn nhó của lễ Halloween dùng để trang trí cửa sổ và vườn tược.

Nhớ hiệu sách gần quảng trường Union nơi chúng tôi đã đọc những bài thơ của Emily Dickinson.

Nhớ nghệ sĩ kèn saxophone chơi bản Bye Bye Blackbird trước đài phun nước Bethesda.

Tôi còn nhớ chúng tôi đã xếp hàng ở công viên Madison để nếm thử món hamburger của tiệm Shake Shack.

Trên một mảnh đất có rào lưới sắt nằm trên phố Mulberry, tôi nhớ mình đã từng thách một thiếu niên cao hơn mình hai chục phân chơi bóng rổ.

Tôi còn nhớ cặp vợ chồng đã mạt sát nhau trong chuyến tàu điện trên không tới Brooklyn, tuy thế, lại gây cho người ngoài cảm giác là họ rất yêu thương nhau.

Tôi còn nhớ giọng cười của Lisa trên vòng quay khổng lồ của đảo Coney.

Nhớ đã vén một lọn tóc của cô ra đằng sau tai.

Nhớ những trận cuồng phong trên lối đi dạo bằng gỗ chạy dọc bờ biển.

Nhớ người bán kem nhúng những chiếc ốc quế vị va ni vào một thứ xốt nóng hổi vị sô cô la.

Tôi còn nhớ những điếu thuốc chúng tôi hút trên bãi biển Brighton trong lúc mặt trời lặn.

Nhớ chuyến quay về Manhattan.

Nhớ lũ trẻ con giả trang mà chúng tôi gặp trên phố, chúng vừa gõ cửa từng nhà vừa kêu toáng lên: “Cho kẹo hay bị ghẹo nào!”

Tôi vẫn nhớ tiệm nhận giao đồ ăn sẵn tại nhà gần đại học Columbia tự nhận mình có món sandwich kẹp thịt bò pastrami ngon nhất thành phố.

Nhớ rạp chiếu phim cũ kỹ thuộc khu Upper West Side thường chiếu những bộ phim của Chaplin.

Tôi vẫn nhớ chúng tôi đã làm khó nhau bằng cách cố gắng tin rằng ngày hôm đó sẽ không kết thúc.

Sáng sớm hôm sau, vào lúc thời gian bứt tôi ra khỏi cô lần nữa, vào lúc một cú phóng điện bao giờ cũng dữ dội hơn nã vào óc tôi, tôi nhớ mình đã nghĩ rằng cuộc đời tôi sẽ không tiếp tục như thế này lâu nữa.

Cuộc sống của cô cũng vậy.

1999

Những con tàu ma

(…) phần lớn những ai có chút lương tri đều biết (rằng tình yêu) thay đổi theo thời gian.

Tùy theo năng lượng mà ta dành cho nó, ta giữ gìn nó, bấu víu vào nó hoặc ta đánh mất nó.

Colum MCCANN

0.

Thoạt tiên là lạnh.

Một luồng gió địa cực quất vào mặt tôi và khiến chân tay tôi tê cóng. Một cơn sóng lạnh băng xuyên qua quần áo tôi, da thịt tôi, rồi thấu đến tận xương.

Sau đó đến mùi.

Những luồng hơi bốc lên từ đám cá khô, tảo biển và dầu diesel. Những luồn hơi xông lên ngây ngấy đến mức thít chặt cổ họng tôi và khiến tôi muốn lộn mửa. Thậm chí trước khi kịp đứng dậy, toàn thân tôi đã rung lên vì buồn nôn, và tôi khạc ra một đống mật. Tôi ho sù sụ, nghẹn họng rồi cuối cùng cũng đứng lên. Bụng tôi quặn thắt nỗi lo. Lần nào thức dậy cũng là nỗi sợ đó, nỗi kinh hoàng đó khi không biết mình sẽ tỉnh lại ở đâu và phải đối mặt với hiểm nguy nào.

Tôi hé mí mắt ra rồi phát hiện một phong cảnh vừa hùng vĩ vừa thê lương.

Vẫn đang đêm, nhưng sắc trời đã bắt đầu hửng rạng. Phóng hết tầm mắt tôi cũng chỉ trông thầy toàn xác tàu đắm. Những con tài đủ kích cỡ đang kẹt cứng trong lớp gỉ sét: thuyền nhỏ chạy bằng hơi nước cũ kỹ, tàu chở hàng, thuyền buồm có cột buồm va vào nhau lạch cạch, tàu kéo lưới rê, tàu du lịch, sà lan và thậm chí có cả một tàu phá băng.

Hàng trăm, hàng nghìn tàu thuyền rơi vào cảnh hoang tàn trong một nghĩa địa chuyên biệt.

1. EFF chúc các bạn đọc truyện vui vẻ

Tôi đúng là không thể nói được mình đang ở đâu.

Đằng xa, không có lấy một hàng cao ốc chọc trời quen thuộc: tôi thoáng thấy vài chiếc cần cẩu ở bến, những ống khói công nghiệp và ngọn lửa màu đỏ nhạt của một nhà máy lọc dầu.

Nơi này không phải chốn thân thiện nhất trên trái đất. Bốn bề không có lấy một bóng người. Một bầu không khí yên ắng chỉ bị phá vỡ bởi tiếng nước vỗ ì oạp, tiếng kẽo kẹt, tiếng răng rắc của thừng chão và tiếng kêu của đám mòng biển đang lượn vòng trên nền trời xanh thẫm.

Tôi run lẩy bẩy, răng va vào nhau lập cập. Lạnh đến không chịu nổi. Tôi chỉ mặc mỗi chiếc quần vải, áo phông polo và chiếc áo vest quá mỏng nên khó mà chịu nổi nhiệt độ thấp tới mức này. Những vết cắn của mùa đông bỏng rát trên mặt tôi. Những giọt nước mắt lăn dài trên má tôi.

Để tự sưởi ấm, tôi chà xát mạnh hai vai rồi thổi vào lòng bàn tay khum lại, nhưng như thế nào có đủ. Nếu đứng bất động lâu thêm, tôi sẽ có nguy cơ bị đóng băng tại chỗ.

Đôi bàn chân tôi đang lún xuống nền đất than bùn. Không có bến cảng nào hết. Đây không phải xưởng đóng tàu mà chỉ là một bãi phế thải hàng hải chứa những chiếc tàu hoang phế đang mục nát dần trong thứ nước tù đọng.

Một quang cảnh của ngày tận thế, kinh khủng, rùng rợn.

Cách duy nhất để rời khỏi nơi này là men theo đường bờ biển. Tôi bỏ lại sau lưng bóng dáng những con tàu ma rồi lội trong bùn chừng trăm mét cho tới tận chiếc cầu tàu duy nhất được xây bằng gạch dẫn lên một bờ cát.

Toàn thân lạnh cóng, tôi cúi đầu để che cho mặt khỏi bị chường ra trước luồng gió lạnh băng đang tấn công mình trực diện rồi bắt đầu dợm bước chạy.

Chạy được vài bước, tôi không còn cảm nhận được cơ thể mình nữa. Phổi tôi như thiêu như đốt và mỗi lần tôi lấy hơi, hai cánh mũi tôi, cổ họng tôi liền bị cái lạnh nung đốt. Cái lạnh cắt da cắt thịt đến mức tứ chi tôi tê cóng.

Thậm chí khó khăn lắm tôi mới suy nghĩ được, như thể não tôi cũng bị đóng băng.

Tôi chạy hai mươi phút nữa rồi cuối cùng cũng đến được lối vào một dãy nhà gồm nhiều ngôi nhà nhỏ hai tầng ốp gỗ sơn. Tôi dừng lại trước ngôi nhà đầu tiên. Khoác chiếc áo parka to sụ, một ông lão đang đốt đống lá khô giữa bãi cỏ trước nhà.

- Cậu bị lạc hả? ông lão hỏi khi trông thấy tôi.

Ông đội chiếc mũ kiểu cao bồi, bộ ria mép dài đã ngả vàng do ám khói thuốc.

Cúi về phía trước, hai tay chống lên đầu gối, tôi ho rũ rượi. Đầu óc tôi quay cuồng còn trống ngực đánh liên hồi.

- Chúng ta đang ở đâu vậy ông? tôi hổn hển hỏi giữa hai hơi thở.

Ông lão gãi gãi đầu rồi nhai nhai mẩu thuốc như trong một bộ phim cao bồi miền Tây.

- Chúng ta đang ở đâu ấy hả? Ừ thì, ở nghĩa địa tàu thuộc Witte Marine.

- Chính xác thì nghĩa địa này nằm ở đâu ạ?

- Ở Rossville, đảo Staten.

- Manhattan cách xa đây không ông?

- Thành phố lớn ấy hả? Dào ôi, phải ngồi xe buýt chừng hơn một tiếng mới đến bến phà. Rồi sau đấy, phải chờ qua được phà rồi vân vân các thứ.

Tôi bối rối như đã đóng băng tại chỗ theo đúng nghĩa đen.

- Trông cậu có vẻ không được khỏe lắm đâu, anh bạn, ông lão nhận xét. Cậu có muốn vào sưởi ấm tí chút rồi làm một chầu vang nóng không?

- Cảm ơn ông.

- Ta tên là Zachary, nhưng cậu có thể gọi ta là Thuốc Nhai, như mọi người vẫn gọi.

- Cháu là Arthur Costello…

Trong lúc tôi theo chân ông lão vào nhà, ông bỗng đề xuất:

- Ta còn có thể cho cậu những thứ quần áo vừa người cậu nữa kia. Tôi vốn có một tủ đầy. Mấy thứ quần áo đó là của thằng con ta. Nó tên Lincoln. Trước nó làm tình nguyện viên cho hội Chữ Thập Đỏ. Rồi hai năm trước nó mất trong một tai nạn mô tô. Cậu trông nhang nhác giống nó đấy…

Tôi cảm ơn ông lão lần nữa.

- Hôm nay là ngày bao nhiêu ạ? tôi hỏi khi vừa lên tới bậc thềm nhà.

- Thứ Sáu.

- Ngày bao nhiệu ạ?

Ông nhả bã thuốc rồi nhún vai.

- Dào ôi, nếu nghe ngóng từ tất tật những thứ bản tin thời sự thì có vẻ như đã là ngày tận thế rồi đấy.

Tôi nhướn mày. Ông lão nói tiếp:

- Chính giữa đêm nay, tất tật các loại máy móc sẽ phát rồ lên đấy. Một sự sai lệch về ngày tháng trong các hệ thống mạch, họ bảo vậy. Theo ý ta thì tất tật những chuyện này, là bẫy hết.

Tôi khó khăn lắm mới nắm bắt được điều ông lão vừa nói. Tôi bước vào phòng khách nơi ti vi vẫn đang bật. Khi nhìn vào dòng tít chạy bên dưới màn hình, tôi hiểu ra ngay.

Hôm đó là ngày 31 tháng Mười hai năm 1999.

Hôm trước “ngày tận thế”.

2.

Khi tới nhà Lisa tôi thấy cánh cửa căn hộ đóng im ỉm. Tôi đã mất một quãng thời gian khá dài mới rời được khỏi đảo Staten rồi xuyên qua Manhattan đến tận Morningside Heights. Như mỗi năm vào dịp lễ tết, từng đoàn khách du lịch vẫn đang ồ ạt đổ về New York. Ngày 31 tháng Mười hai năm nay, những buổi lễ lớn mừng thiên niên kỷ không khiến mọi chuyện khác đi. Thành phố đầy rẫy cảnh sát. Xung quanh quảng trường Thời đại, nhiều tuyến đường bị cấm lưu thông, tạo ra những đám tắc đường khổng lồ trong toàn bộ khu Mitdown.

Và người phụ nữ tôi yêu không ở nhà.

Hay nói đúng hơn, cô có mặt ở khắp mọi nơi. Vào dịp cuối năm 1999 này, hình bóng Lisa, được chụp ảnh đen trắng cho chiến dịch quảng cáo của hãng Calvin Klein, hiển thị trên tất tật những khoảng không dành cho quảng cáo của New York. Tôi đã gặp cô trên những biển quảng cáo bằng thủy tinh hữu cơ gắn ở nhà chờ xe buýt và những bốt điện thoại công cộng, tôi đã trông thấy cô bay lượn trên sườn xe buýt và trên nóc taxi. Một bức ảnh phong cách tối giản và duy mỹ: mái tóc ướt đẫm, bộ ngực trần được che khuất một phần bởi cánh tay vờ tỏ ra kín đáo, Lisa khoe dáng vóc mảnh mai trên bãi biển Hamptons.

Tôi căng tai, cố gắng nghe ngóng tiếng meo meo của Remington. Nhưng dường như chú mèo cũng không ở trong căn hộ.

Để tìm hiểu cho rõ ngọn ngành, tôi gõ nhiều lần liên tiếp lên cánh cửa.

- Không cần phải tỏ ra kích động như thế đâu! Cậu thấy rõ là cô gái không có nhà còn gì!

Đầu toàn lô cuốn tóc, khóe môi tuôn nọc độc, Lena Markovic, bà già hàng xóm cùng tầng, vừa xuất hiện nơi bậu cửa nhà mình. Remington theo bước bà vừa ló đầu ra rồi tới cọ mình vào chân tôi.

- Chào bà Markovic. Bà trông giúp con mèo cho Lisa đấy ạ?

- Thông minh quá đấy, cậu trai!

- Bà có biết cô ấy đang ở đâu không ạ? tôi vừa hỏi vừa bế chú mèo lên.

- Cô ấy thật may mắn vì có thể đi nghỉ. Còn tôi, mức trợ cấp tôi nhận được chẳng thể,..

- Cô ấy đi đâu hả bà? tôi ngắt lời bà già rồi bước tới đứng trước mặt bà.

Bà ta phác một cử chỉ mơ hồ.

- Đi đảo.

- Đảo ấy ạ? Đảo nào kia?

- Tôi chỉ biết có thế thôi!

Người phụ nữ này khiến tôi phát bực. Đó là một dạng bản sao nữ ác man của Zachary, người gác nghĩa địa tàu thuyền, ông lão đã ra tay giúp đỡ tôi không chút nề hà.

- Chắc chắn cô ấy phải để lại cho bà một số điện thoại liên lạc chứ ạ? tôi nằn nì.

Markovic lắc đầu, nhưng tôi biết bà ta đang nói dối. Tôi tiến một bước dứt khoát để vào bên trong căn hộ của bà ta. Bà ta cố gắng ngăn tôi lại, nhưng tôi không ngần ngại đẩy bà ta sang một bên rồi khép cánh cửa lại đằng sau lưng, để mặc bà ta trên thềm nghỉ trong trang phục váy ngủ và dép đi trong nhà.

Căn hộ bao gồm hai phòng cổ lỗ sĩ. Năm chục mét vuông im sững trong thập niên 1970: những miếng vải nhựa lót sàn đã ngả vàng, giấy dán tường họa tiết hình học, đồ đạc chất liệu phoóc mi ca, tràng kỷ giả da màu vàng hung. Điện thoại bàn đặt trên kệ nhựa màu nâu ngay sảnh vào. Ngay gần đó là một cuốn lịch, một quyển sổ ghi chú, một cuốn danh bạ và nhiều mẩu giấy nhớ. Trên một trong những mẩu giấy nhớ ấy có ghi thông tin tôi đang tìm kiếm: Elizabeth Ames, Blue Lagoon Resort, Moorea. Tiếp theo là một số điện thoại gồm mười hai chữ số.

Moorea. Tôi nhìn đăm đăm vào tên hòn đảo và phải mất một lúc mới hiểu ra điều đó có nghĩa cụ thể là gì: là Lisa hiện đang ở lãnh thổ Polynesia thuộc Pháp và năm nay tôi sẽ không thể gặp được cô.

Không.

Tôi nhấc ống nghe lên rồi bấm số.

- Blue Lagoon Resort xin nghe, tôi có thể giúp gì cho quý khách ạ? một giọng hỏi bằng tiếng Pháp.

- Tôi muốn nói chuyện với cô Elizabeth Ames.

- Dĩ nhiên rồi, thưa ông, nhưng… Ông đang gọi từ Mỹ phải không ạ? Bởi vậy ở đây, do chênh múi giờ, lúc này mới chỉ năm giờ sáng nên…

- Đánh thức cô ấy dậy đi, chuyện quan trọng lắm. Nói với cô ấy là Arthur Costello muốn gặp.

- Được rồi, thưa ông, tôi sẽ xem mình có thể giúp được gì.

Trong khi chờ đợi theo gợi ý của cô nhân viên lễ tân, tôi thấy cửa ra vào cặn hộ rung chuyển trước những đợt tấn công liên tiếp. Tôi đánh liều nhìn qua lỗ cửa: đúng như tôi lo sợ, Lena Markovic đã tập hợp được phần lớn cư dân tòa nhà trước căn hộ của bà ta. Tôi căng tai nghe ngóng: tất cả bọn họ đang đồng thanh: “Gọi cảnh sát thôi!”

- Arthur hả? Anh đang ở Manhattan sao?

Tôi nhắm mắt. Nghe thấy giọng Lisa vừa là một niềm an ủi vừa là một nỗi đau đớn.

- Anh đang ở nhà em, hay nói đung hơn là ở nhà bà hàng xóm dễ mến của em. Anh tỉnh dậy cách đây đã bốn tiếng tại một trong những xó khỉ ho cò gáy nhất của bang New York. Anh đã mong được gặp em xiết bao! Anh thất vọng quá đỗi!

- Nghe này, em…

Tôi lập tức nhận thấy trong giọng nói Lisa có điều gì đó khập khiễng. Không chút hào hứng, không chút phấn khích. Những cảm xúc nỗi niềm trong tôi không được sẻ chia, tôi gần như chắc chắn về điều đó. Tôi cảm thấy lửa giận trong mình bốc lên ngùn ngụt.

- Anh có thể biết em đang làm gì tại Polynesia không?

- Em đang đi cùng mấy người trong đoàn kịch. Bọn em đi ăn mừng năm mới dưới ánh nắng mặt trời.

Tôi giận sôi lên: cô ấy tặng cho mình một kỳ nghỉ ở tận đầu kia trái đất trong khi thừa biết tôi có thể đổ bộ bất cứ lúc nào ư? Vậy thì cô ấy bằng lòng chấp nhận nguy cơ không gặp được tôi còn gì. Ghi nhận đó khiến tôi mất hết kiểm soát.

- Anh không hiểu nổi: em lên đường đi phơi nắng trong khi thừa biết anh sẽ sớm quay trở lại sao? Dù sao thì em cũng có thể đợi anh kia mà!

Đến lượt cô ấy cũng lớn tiếng.

- Nhưng chính xác thì anh muốn gì nào? Muốn em gạt cuộc sống của mình sang một bên ư? Muốn em từ bỏ luôn các mối quan hệ khác chăng? Muốn em ru rú nhốt mình trong nhà và ngoan ngoãn chờ đến cái ngày duy nhất trong năm khi chúng ta được ở bên nhau sao? Em đợi anh đã mười bốn tháng rồi, Arthur ạ! Mười bốn tháng trời!

Tôi thở dài. Trí óc tôi hiểu rõ lý lẽ cô đưa ra, nhưng trái tim tôi thì lại tan thành trăm mảnh.

Bỗng tôi nghe thấy - hoặc ngỡ như nghe thấy - một giọng đàn ông ở phía sau cô.

- Em không chỉ có một mình trong phòng sao? Có gã nào đó ở cùng với em sao?

- Em nghĩ đó không phải việc của anh.

Cơn ghen thái quá này là một cảm giác mới lạ đối với tôi. Tôi chưa từng có thói quen muốn chiếm hữu. Cơn giận trong tôi bùng lên.

- Làm sao lại thế được, đó không phải việc của anh ư? Anh cứ nghĩ chúng ta đang hẹn hò. Anh cứ nghĩ em yêu anh cơ mà!

Lisa im lặng hồi lâu không nói gì.

- Em chưa từng nói với anh là em yêu anh, Arthur ạ. Mà thậm chí nếu là vậy đi chăng nữa, em cũng không thấy lối thoát nào cho chuyện của hai ta. Yêu anh chỉ có nghĩa là chịu đau khổ. Còn tệ hơn cả làm vợ của một tù nhân, vì như thế ít ra em còn có thể đến thăm nuôi. Còn tệ hơn cả làm vợ một người lính, vì như thế ít ra em còn có thể chờ những đợt chồng mình về nghỉ phép!

Một tiếng còi hụ vang lên ngay dưới cửa sổ. Tôi cúi nhìn thì thấy hai chiếc xe cảnh sát đang đỗ dọc vỉa hè. Nhiều cảnh sát mặc sắc phục đang nhảy xuống khỏi xe để ùa vào đại sảnh tòa nhà.

Cả giận mất khôn, tôi nhắc Lisa nhớ lại những lời cô đã nói vài tháng trước.

- Chính em đã khẳng định là ngọn hải đăng kết nối chúng ta lại với nhau và em cũng đang tham gia vào câu chuyện của anh!

Cô nổi đóa.

- À thì em đã nhầm đấy, anh muốn em nói sao với anh đây? Đây không phải lần đầu em phát cuồng vì một gã đàn ông. Chuyện này suýt nữa đã giết chết em, anh cũng thừa biết như thế mà.

Một tiếng thúc khiến tôi ngẩng đầu lên. Trong khi cảnh sát đang thúc vào cánh cửa ra lệnh cho tôi mở ra, Lisa giáng cho tôi đòn kết liễu.

- Arthur à, anh không thể đòi hỏi em ngừng sống trong lúc chờ đợi anh được. Em không muốn ta gặp nhau nữa. Không bao giờ nữa. Em không thể giúp đỡ anh và em không muốn phải đau khổ nữa, cô nói trước khi gác máy.

Tôi điên cuồng đập ống nghe điện thoại bằng nhựa vào khung kệ. Đúng giây phút đó, cánh cửa bung ra và hai nhân viên sở cảnh sát New York xông vào tôi.

Tôi để mặc cho họ bắt giữ mà không buồn kháng cự. Sau khi đã còng tôi lại, họ dẫn tôi xuống thang bộ rồi ra vỉa hè.

- Lại một gã muốn đón giao thừa trong buồng giam đây mà, một trong hai viên cảnh sát vừa nói vừa ném tôi vào khoang sau chiếc Ford Crown.

Anh ta không hề nhầm: phân đoạn dành cho năm nay đã kết thúc.

2000

Phòng tắm hơi kiểu Nga

Anh đưa mắt bao quát biển và nhận ra nơi anh đang đứng quạnh quẽ vô cùng tận.

Tuy nhiên, anh vẫn tiếp tục trông thấy những lăng kính trong đáy sâu tăm tối.

Ernest HEMINGWAY

0. Ebook Fun&Free

Lại là cái lạnh.

Một thứ không khí băng giá xuyên thấu bạn, khoét thủng bạn, khiến bạn tê liệt.

Từ đầu tới chân tôi run lẩy bẩy. Hơi thở tôi đứt quãng, đôi môi đóng giá, mái tóc ướt rượt, khuôn mặt phủ một lớp phấn băng.

Tôi khó nhọc mở mắt, cố gắng đứng dậy nhưng lại trượt chân và ngã chúi mũi… vào một thảm tuyết.

Tôi lại đứng dậy bằng cách vịn vào thanh lan can của một cầu thang bộ rồi nheo mắt đọc tên phố.

Tôi đang đứng trên vỉa hè của một con phố vắng thuộc khu East Side. Ở góc đại lộ A và Công viên quảng trường Tompkins.

Tôi choáng váng trước bầu không khí yên tĩnh hiếm gặp tại Manhattan. Xung quanh tôi, thành phố oằn mình dưới một tấm chăn ánh xà cừ. Trên lớp tuyết dày phản chiếu một bầu trời xám ngọc trai trong đó vẫn quay cuồng vài bông tuyết.

1.

Thật may là tôi đang mặc quần áo ấm. Tôi vẫn mặc chiếc áo parka của hội Chữ Thập Đỏ, chiếc áo len chui đầu và đi đôi bốt lót lông thú mà ông lão Zachary gác nghĩa địa tàu thuyền đưa cho. Ký ức sau cùng của tôi không được vui vẻ gì cho cam: tôi đã trải qua đêm giao thừa trong một xà lim thuộc quận 24 cùng với mấy gã say và vài tên nghiện. Tôi đâu có uống sâm banh, thế mà đầu tôi đau như búa bổ còn người thì nôn nao như thể tôi đã say mèm.

Tôi thận trọng tiến vài bước trên một đường phố dốc đứng. Một người thợ cắt tóc đang dùng xẻng dọn tuyết trên lối vào cửa tiệm. Tôi căng tai nghe ngóng các tin vắn đang phát qua chiếc radio ông ta mang theo bên mình.

“Cơn bão tuyết vừa ập tới miền Đông Bắc nước ta chính là cơn bão tệ hại nhất trong vòng năm năm trở lại đây. Tại New York, nơi lượng tuyết rơi dày đến ba mươi lăm xăng ti mét nội trong buổi sáng nay, nhiều máy xúc đang bắt đầu dọn tuyết nhằm khai thông các trục phố chính. Ngài thị trưởng New York, ông Rudolph Giuliani, vừa thông báo ba sân bay chính của thành phố sắp được mở cửa trở lại, nhưng nhiều hộ dân khu Brooklyn và khu Queens vẫn còn phải chịu cảnh cắt điện. Một đợt tuyết rơi cũng đang có nguy cơ gây nhiễu loạn cho các buổi lễ mừng năm mới, ngày mai…”

Bất chợt, tôi ngừng lắng nghe. Trên vỉa hè đối diện, một người đàn ông khoác chiếc áo dạ dày đang vẫy tay ra hiệu với tôi. Thoạt tiên, tôi không nhận ra ông. Ông đội mũ chapka lông thú và quấn khăn quanh cổ che kín đến tận mắt, tổng thể trông như một chiếc mũ trùm chỉ để hở mắt. Rồi ông hướng về tôi mà lớn giọng:

- Chào nhóc, gặp lại cậu ta vui lắm đấy!

2.

Chúng tôi ôm hôn nhau mất chừng hơn hai phút. Gặp lại ông Sullivan thật mừng biết mấy. Ba năm vừa qua, tôi thấy nhớ ông nội hơn là những gì bản thân muốn tự thừa nhận.

- Cậu trở lại khi nào thế? ông hỏi, hai tay vẫn đặt lên vai tôi.

Ông đã qua tuổi tám mươi, thế mà vẫn luôn tráng kiện: dáng đi uyển chuyển, vóc dáng đô vật, ánh mắt sáng quắc và sắc bén, bộ râu rậm dày nhưng được cắt tỉa cẩn thận.

- Vừa xong thôi ạ, tôi đáp. Cháu vừa thức dậy trong tình trạng nằm trên vỉa hè ở cuối phố.

- Cậu thấy đấy, làm gì có sự tình cờ nào chứ! ông chào mừng tôi bằng một câu mang hơi hướm châm ngôn. Theo ta nào, ở đây lạnh quá!

- Chúng ta đi đâu ạ?

- Tới nơi duy nhất tại đất New York này đảm bảo cho ta hôm nay không bị lạnh cóng!

Tôi đi cùng ông tới một nơi có biển hiệu kín đáo trên phố 110: Russians & Turkish Baths.

Những “phòng tắm hơi kiểu Nga và Thổ Nhĩ Kỳ” này là một cơ sở nổi tiếng có đến trăm năm tuổi thuộc khu Lower East Side. Tôi đã nghe nhắc đến nó nhiều lần, nhưng chưa từng có ý định đặt chân vào bên trong. Ông Sullivan thì ngược lại, dường như đã trở thành khách quen. Ông chào Igor, anh chàng nhân viên đón khách, bằng tiếng Nga: Igor là một gã cò hương cao hai mét, thân hình gầy đét và xương xẩu. Mặc một chiếc áo sơ mi truyền thống bằng vải lanh thêu, gã khổng lồ ấy đang đẽo một mẩu gỗ bằng lưỡi dao dài hai mươi xăng ti mét. Vừa trông thấy ông nội tôi, gã bèn cắm phập con dao vào mặt gỗ trước quầy rồi tới gặp chúng tôi.

Gã đưa cho chúng tôi áo choàng tắm, khăn tắm và hai đôi dép, rồi dẫn chúng tôi tới phòng thay đồ. Vì ngoài trời đang có bão tuyết nên các phòng tắm gần như vắng tanh. Thay xong quần áo, tôi theo chân ông Sullivan qua một mê cung hành lang và cầu thang bộ trang trí rườm rà. Chúng tôi đi qua nhà tắm hơi kiểu Thổ, bồn sục jacuzzi, phòng xông và vật lý trị liệu để tới căn phòng tạo nên tiếng tăm cho cửa tiệm: “phòng tắm hơi kiểu Nga”. Đó là một căn phòng rộng rãi có trang bị một bếp lò vĩ đại để hơ nóng đá. Ngay từ những giây đầu tiên, hơi nóng - khô và thô ráp - đã khiến tôi thấy dễ chịu. Dưới tác dụng của nhiệt độ cao, tôi cảm thấy các lỗ chân lông trên da mình dãn nở, các khoang hốc được khai thông, máu tưới đẫm cơ thể tôi bằng một sức mạnh mới mẻ.

Ông Sullivan ngồi trên bậc đá cao nhất - cũng là bậc nóng nhất.

- Ta muốn nói với cậu chuyện này ngay, ông mở lời trong lúc khoát tay mời tôi ngồi xuống cạnh ông. Lúc này Lisa hiện đang không ở New York.

Tôi thậm chí không tìm cách che giấu nỗi thất vọng của bản thân.

- Con bé đang ở Venise làm mẫu ảnh cho một hãng trang sức.

Venise… Ngay cả khi Lisa không muốn trở thành một phần đời tôi nữa, thì biết cô hiện đang ở cách tôi bảy nghìn cây số cũng vẫn khiến tinh thần tôi suy sụp. Trong lúc tôi im lặng day day hai thái dương, ông nội tôi nói thêm:

- Con bé đã kể cho ta nghe mọi chuyện. Tin ta đi, hai đứa quyết định như vậy là khôn ngoan đấy.

- Không thể nói là cô ấy thực sự cho cháu quyền lựa chọn…

Hơi nóng dâng lên trong phòng tắm hơi kiểu Nga. Tôi nhìn nhiệt kế gắn trên tường: nó chỉ gần chín mươi độ.

- Cô ấy đã ngay lập tức gây cho cháu thiện cảm, tôi vừa nói vừa dụi nhẹ hai mí mắt. Thất thường, phiền phức, đồng bóng, dữ dội…

Ông Sullivan - người hiểu Lisa rõ hơn tôi - không thể nén nổi một nụ cười. Nhưng nước mắt tôi đã kịp trào ra, vừa bất ngờ vừa đột ngột.

- Khỉ thật, cháu không thể tin được là mình sẽ không gặp lại cô ấy nữa!

Hơi mất tự nhiên một chút, ông nội chìa cho tôi một chiếc khăn tắm.

- Lật qua trang mới đi, Arthur.

- Khó lắm ông ạ, tôi nói đoạn lau mặt.

- Ta biết chứ, nhưng hãy nghĩ mà xem: cháu không thể yêu cầu con bé chờ cháu được. Cháu không thể yêu cầu con bé chung thủy một lòng một dạ được. Thật mất nhân tính nếu đòi hỏi ai đó làm vậy.

Lần đầu tiên, tôi buông xuôi.

- Chắc chắn là ông có lý rồi.

Tôi nhắm mắt lại vài phút, thả mình vào bầu không khí tái sinh của phòng tắm hơi.

- Nhưng còn ông, ông đã giữ được tình yêu của bà Sarah đấy thôi, tôi nhận xét.

Ông Sullivan nhún vai rồi buột ra một tiếng thở dài. Như mỗi lần nhắc đến quá khứ, mắt ông lại sáng lấp lánh, gương mặt ông lộ rõ vẻ ủ rũ.

- Đó là một người phụ nữ khác, một thời đại khác, một thế hệ khác. Vả lại, hãy nhìn xem chuyện đó đã đưa ta tới đâu. Ta đã giết người mình yêu và không thể làm gì để cứu mạng con gái mình.

Tôi biết câu chuyện của ông, đoạn kết bi thảm của nó, nhưng ngày hôm đó, khi nghe kể lại chuyện không biết lần thứ bao nhiêu rồi nữa, điều gì đó khiến tôi băn khoăn.

- Nhưng ông đã làm thế nào để thuyết phục bà Sarah chờ ông? Ông đã xoay xở cách nào để bà ấy yêu ông trong khi thời gian gặp gỡ giữa hai người ít ỏi đến thế?

Ông đứng dậy rồi lấy hai tay quạt quạt. Tôi cứ nghĩ ông sắp trả lời, nhưng thay vào đó, ông lấy một chậu gỗ hứng đầy nước lạnh buốt rồi hất vào người tôi.

- Sảng khoái chứ hả?

Tôi gào toáng lên trong khi ông bật cười ha hả hồi lâu.

Tôi đang nhìn ông với ánh mắt hình viên đạn, thì hai gã khổng lồ bước vào phòng. Hai gã người Nga đầu cạo nhẵn thín, từ chân đến đầu kín mít hình xăm và chỉ mặc quần cộc áo may ô.

- Đến giờ mát xa rồi, ông Sullivan thông báo với tôi.

Nghi hoặc nhưng tôi vẫn chấp nhận theo đủ trình tự. Mát xa thực chất là xát thật mạnh dầu ô liu lên da tiếp đó là biến những cành sồi và bạch dương thành roi quất lên người. Ban đầu còn cưỡng lại nhưng cuối cùng tôi đã để mặc cho mình bị “quất roi”, bị cuốn theo mùi hương tươi mát và đậm chất núi rừng, trong lúc vẫn tiếp tục cuộc chuyện trò với ông nội đang nằm dài trên chiếc bàn kế bên.

- Ba năm vừa rồi ông làm gì?

- Ta kiếm được bộn tiền.

- Thật sao? Nhờ chơi chứng khoán chăng?

Ông buột ra một tiếng làu nhàu tỏ ý đồng tình.

- Năm 1995, ta đã bán ba thỏi vàng. Rồi ta đầu tư toàn bộ số tiền thu được vào thị trường chứng khoán. Trong vòng năm năm, giá cổ phiếu Mỹ đã tăng gấp năm. Hồi đầu năm ta đã bán lại toàn bộ trước khi thời giá sụt giảm.

- Đã xảy ra một cuộc khủng hoảng kinh tế hay sao?

- Không, đơn giản là bong bóng công nghệ xẹp hơi thôi. Chẳng có gì nằm ngoài dự đoán cả. Cậu có biết Keynes nói sao không: “Cây dẫu có cao thì cũng chẳng bao giờ mọc đến tận trời.” Cuộc thanh trừng sẽ còn tiếp diễn dài dài, và đối với nhiều nhà đầu tư chỉ có theo đuôi người khác mà không biết tính toán thì mọi thứ sẽ tan theo mây khói thôi.

Ông cười khẩy:

- Lũ ngốc! Dẫu sao chúng cũng mất đến năm năm mới hiểu ra rằng chúng chỉ mua đi bán lại gió trời! Những doanh nghiệp trẻ sẽ không bao giờ sinh lời được, những lời hứa hão…

- Thế còn ông, ông ma lanh hơn những người khác sao?

- Dĩ nhiên, ông nói bằng giọng thỏa mãn.

- Và số tiền đó, ông định dùng vào việc gì?

- Ta vẫn giữ cho cậu, nhóc ạ.

Tôi bật cười buồn bã.

- Cháu làm sao có thể tiêu đến số tiền đó.

- Đừng có khinh rẻ đồng tiền, Arthur ạ. Đó là thước đo tự do chứ đâu. Cuộc đời cậu còn lâu mới kết thúc, thế nên cứ tin vào kinh nghiệm của ta đi: trong đời luôn có lúc mà việc có một vài khoản tiết kiệm tỏ ra mang tính quyết định để thực hiện một kế hoạch cho đến nơi đến chốn.

3.

- Cái này là để cho cậu đấy, ông nội tôi thông báo rồi chìa cho tôi một quyển hộ chiếu.

Khi mở thứ giấy tờ có dán ảnh của mình, tôi bỗng nhớ đến Stan Chuyên gia Sao chép, gã chuyên làm giả giấy tờ ở Alphabet City.

- Đây là một “đồ giả chính hiệu” phải không ông?

- Chính xác, Sullivan xác nhận. Một tác phẩm hết sức tinh xảo. Thật gần như thật vậy.

Bấy giờ đã 6 giờ tối. Chúng tôi xếp hàng trước tiệm Russ & Daughter, một appetizing shop của dân Đông Âu thuộc khu Đông phố Houston, theo ông Sullivan thì tiệm có món bánh mì vòng ngon nhất thành phố.

Sau khi tắm hơi xong, chúng tôi về “nhà”. Tôi đã ngồi cả buổi chiều trước lò sưởi để nghe tin tức trên truyền hình và đọc qua những tờ báo cũ. Tôi đã biết về cái chết của Frank Sinatra, của Stanley Kubrick, của Joe DiMaggio, của Yehudi Menuhin. Tôi đã phát hoảng khi đọc được những bài viết về vụ xả súng ở trường trung học Columbine. Tôi biết Bill Clinton đã tránh được bị cách chức sau vụ Lewinsky và, từ vài ngày nay, sau năm tuần kiểm lại phiếu, đất nước đã có một tổng thống mới trúng cử: George W. Bush, con trai của ngài Bush cha…

- Xin mời khách hàng tiếp theo!

Tôi tiến về phía quầy. Khó khăn lắm tôi mới che giấu được tiếng dạ dày sôi ùng ục vì đã đói ngấu. Tôi gọi hai chiếc bánh mì vòng rắc vừng kẹp cá hồi, nụ bạch hoa, hành tây và cream cheese, rồi tới ngồi cùng ông Sullivan bên một trong những chiếc bàn chân quỳ gần lối vào.

Vừa ngồi vào bàn, ông đã giở tấm bản đồ cũ kỹ của 24 Wind Lighthouse ra.

- Những năm gần đây, ta đã nghiên cứu về lịch sử của ngọn hải đăng, về quá trình xây dựng nó, kết cấu của nó. Ta đã tra cứu rất nhiều hòng cố hiểu được lời nguyền chúng ta đang phải chịu.

- Và ông đã tìm ra chi tiết gì đó?

- Rủi thay, tuyệt nhiên không thấy gì hết. Điều này khẳng định suy nghĩ của ta trước giờ: ta không thể phá vỡ lời nguyền.

- Cháu thì không chịu khuất phục đâu, tôi vừa nói vừa ngoạm chiếc bánh mì vòng.

- Cậu cứ việc làm điều cậu muốn, nhưng cậu đang dấn thân vào một cuộc chiến đã cầm chắc phần thua, và ta không chắc rằng lãng phí thời gian là lựa chọn đúng đắn nhất đâu.

Ông nuốt một con cá trích ngâm giấm rồi nói tiếp:

- Ta nghĩ ngọn hải đăng là một ẩn dụ về cuộc đời. Chính xác hơn là một ẩn dụ về số phận. Mà cậu không thể chiến đấu chống lại số phận được.

Tôi ăn hết chiếc bánh mì vòng đầu tiên và bắt đầu nhặt nhạnh những hạt vừng trên chiếc bánh kẹp thứ hai.

- Cháu chẳng tin vào số phận.

- Đúng ra là ta đang nói với cậu về một “trật tự sự vật” bất di bất dịch, không thể thay đổi. Cậu có biết các nhà hiền triết thời Cổ đại định nghĩa thế nào về số phận không?

Tôi lắc đầu. Ông nói luôn:

- “Nguồn cơn vô thủy vô chung của vạn vật, mà theo hiệu lực của nó, các sự việc trong quá khứ đã diễn ra, những sự việc trong hiện tại đang xảy ra và những sự việc trong tương lai phải tới.”

- Cháu sẽ không bao giờ có thể nghĩ rằng cuộc đời đã viết sẵn từ trước. Như thế thì quá dễ: không có trách nhiệm của cá nhân, không có cảm giác tội lỗi, không có sự xúi giục hành động…

Ông Sullivan ra vẻ trịnh trọng:

- Một số sự việc xảy đến bởi nó phải xảy đến, và cách duy nhất để không phải chịu đựng chúng là chấp nhận chúng và thích ứng với chúng.

Tôi bán tín bán nghi. Tôi có cảm tưởng với những lời lẽ hay ho của mình, ông Sullivan đang tìm cách tránh không nhắc đến một chủ đề cấm kỵ.

Tôi đề xuất với ông một suy nghĩ khác.

- Ông chưa bao giờ nghĩ rằng điều xảy đến với ông cháu mình đúng ra là một kiểu hình phạt sao?

- Một hình phạt ư?

- Một sự trừng phạt để buộc chúng ta chuộc lại lỗi lầm nào đó.

Ông ngoảnh nhìn chỗ khác và quan sát thành phố trắng xóa sau cửa kính, ngưng đọng, êm dịu dưới một lớp vỏ tuyết.

- Nhưng lỗi lầm gì chứ? ông hỏi.

Tôi không hề có chút ý niệm nào về chuyện này.

4.

Về đến nhà, ông Sullivan lại cho một khúc củi to vào lò sưởi, rót cho chúng tôi một ly rượu sherry rồi châm xì gà.

Suốt cả buổi tối, ông chỉ cho tôi hay những lợi ích tuyệt vời của Internet. Ông dạy tôi cách lướt mạng và gửi thư điện tử trên một chiếc máy tính gọn nhẹ và màu mè sặc sỡ, bọc lớp vỏ nhựa hình trứng.

Rồi ông rót thêm cho mình một ly nữa và rốt cuộc cũng ngủ gật trên ghế bành. Tôi đeo tai nghe rồi dành cả đêm để khám phá không gian mạng. Tôi tạo địa chỉ hòm thư điện tử cá nhân, nghe những ca khúc hit lúc bấy giờ (bản phối nhức đầu Maria Maria của Carlos Santana, Californication của nhóm Red Hot Chili Peppers, Beautiful Day của nhóm U2 và ca khúc Stan của một rapper có tên Eminem), tôi lưu lại hàng giờ trên các trang báo mạng và trong những diễn đàn thảo luận nơi thiên hạ nhắc đến cả hiện tượng Harry Potter lẫn bài báo khoa học mới nhất về việc giải mã bộ gien người. Tôi đang vào trang web của Red Sox (đội bóng chày tôi ưa thích nhất) thì đã thấy mặt trời mọc.

Ông Sullivan thức giấc. Tôi dành thời gian dùng bữa cùng ông. Rồi tôi tắm gội, mặc quần áo sạch, đi đôi giày tốt rồi khoác lên người chiếc áo parka to sụ của hội Chữ Thập Đỏ.

- Đừng quên mang theo tiền nhé! Ta sẽ không bao giờ biết được cậu có thể hạ cánh xuống đâu, ông nội tôi dặn thế trong lúc mở két sắt rồi nhét vào túi tôi một tệp tiền mệnh giá năm mươi đô.

Tôi đã sẵn sàng khởi hành, ngồi trên tràng kỷ, như một nhà thám hiểm trước khi dấn bước vào một cuộc leo núi.

- Hẹn gặp lại năm sau nhé, nhất trí chứ? Ở tuổi của ta, thời gian cũng đáng kể rồi đấy, ông Sullivan ca cẩm.

- Không trệch đi đâu được ông ạ, tôi hứa. Ở tuổi của cháu, thời gian trôi nhanh quá đỗi.

- Cậu có vẻ gắn bó với chiếc áo parka màu đỏ này nhỉ? ông giễu tôi nhằm đẩy lùi xúc cảm của cảnh biệt ly đang chực nhận chìm hai ông cháu.

- Cháu quý nó lắm…

Trong lúc mùi hoa cam bắt đầu vờn hai cánh mũi tôi, tôi cảm thấy dạ dày mình thắt lại. Nỗi buồn vốn gắn liền với mỗi lần lên đường, nỗi sợ vì không biết mình sẽ tỉnh lại ở đâu…

- Ông từng hạ cánh xuống nơi nào kém dễ chịu nhất? tôi hỏi ông Sullivan.

Ông gãi đầu rồi trả lời tôi:

- Mùa hè năm 1964, ngay giữa cuộc bạo loạn tại Harlem. Một tên cảnh sát ngu xuẩn đã tống cho ta một cú dùi cui, đến giờ vẫn còn để lại sẹo.

Trong khi toàn thân tôi bắt đầu run lên, tôi nghe tiếng ông trách cứ:

- Nhưng cậu để tóc tai bù xù thế kia hả? Nhảy cóc trong dòng thời gian không có nghĩa là cậu được phép úi xùi với vẻ bề ngoài đâu nhé…

2001

Hai tòa tháp

(...) rất hiếm khi hai người mong muốn cùng một điều tại cùng một thời điểm trong đời.

Đôi khi, đó là khía cạnh khắc nghiệt nhất của thân phận làm người.

Claire KEEGAN

1.

Tôi bị một đợt trào ngược chua lòm đang thiêu đốt thực quản đánh thức.

Chứng ợ nóng chết tiệt!

Tôi mở mắt, nhìn đồng hồ đeo tay. Hơn 6g30 một chút. Mặt trời đang chiếu rọi những tia nắng đầu tiên qua mấy ô cửa chớp. Tôi nghe thấy tiếng ngáy đều đều của gã đàn ông đang nằm bên cạnh.

Philip, mình nghĩ vậy... hoặc cũng có thể là Damian.

Tôi bị đau nửa đầu và cảm thấy buồn nôn. Những ý nghĩ rối tung. Tôi cẩn thận rời khỏi giường, nhặt lại áo lót, quần jean, áo crop top cùng áo khoác. Tôi rời khỏi phòng ngủ để sang phòng tắm. Tôi buộc mình phải đứng tắm dưới vòi sen xả ra thứ nước gần như lạnh buốt: một kiểu sốc điện để hoàn hồn.

Tôi xát thật mạnh xà phòng lên mặt. Tôi cần tìm lại khí thế và năng lượng. Nhất là cần tìm lại những ý nghĩ sáng rõ. Vào lúc này, cuộc đời tôi đang rữa nát. Tôi trôi dạt, tôi đi chệch đường, tôi làm toàn những chuyện ngớ ngẩn. Quá nhiều rượu mạnh, quá nhiều những cuộc chơi bời đàn đúm, quá nhiều những chuyện tình một đêm với lũ đàn ông thằng nào cũng xuẩn ngốc như nhau.

Tôi rời khỏi buồng tắm đứng, lau khô mình trong một tấm áo choàng tắm sạch tìm thấy trong tủ tường. Tôi mặc quần áo thật nhanh rồi nhón chân băng qua phòng ngủ. Không hề muốn có một cuộc tranh luận vào lúc sáng sớm với cái gã may sao vẫn còn đang ngáy khò khò kia.

Ra phòng khách, tôi lại gần ô kính rộng rồi nhìn thấy biển hiệu rực rỡ sắc màu của nhà hàng The Odeon. Tôi đang ở khu TriBeCa, ở góc phố Thomas giao với Broadway. Trong khi vớ lấy túi xách, tôi dần nhớ ra diễn biến của buổi tối ngày hôm qua: lời mời tới dự buổi tiệc chiêu đãi trong một galery nghệ thuật, tiếp theo là bữa tối tại nhà hàng Nobu rồi hết ly cocktail nọ đến ly cocktail kia trong các quán bar gần đó.

Bước vào thang máy, tôi lấy điện thoại di động ra để xem tin nhắn.

Chúc mừng sinh nhật Lisa yêu quý!

Mẹ nhớ con nhiều lắm. Mẹ

Chết tiệt thật, đến chuyện này mà tôi cũng quên khuấy đi mất: hôm nay tôi tròn hai mươi tám tuổi.

2.

Chưa bao giờ sắc xanh trên bầu trời lại huy hoàng đến thế.

Tay cầm một ly cappuccino, tôi xuôi dọc phố Church.

Tôi soi mình trong ô kính bày hàng để chỉnh lại tóc tai. Sáng nay, tôi có hẹn tại công viên Battery để chụp ảnh cho một tạp chí dành cho nữ giới. Vẫn tiếp tục đóng kịch và tham gia những buổi casting, nhưng tôi kiếm sống chủ yếu nhờ vào những buổi làm mẫu ảnh. Tôi ý thức rất rõ rằng chuyện này sẽ không kéo dài mãi và lần sinh nhật này cũng nhắc tôi nhớ đến điều đó. Năm vừa rồi, điện thoại của tôi đã không còn đổ chuông thường xuyên như trước: ngành thời trang cần đến thịt da tươi trẻ và tôi đang tiến gần đến ngày hết đát một cách nguy hiểm.

Lúc này đang là giờ cao điểm nên vỉa hè đông nghịt người: hàng nghìn người đang tới nơi làm việc. Đàn ông, đàn bà, da trắng, người da đen, người châu Á, người Latin. Một dòng chảy, một sự nhào trộn, một năng lượng.

Tôi lơ đễnh nghe và hóng được vài mẩu chuyện trò. Công việc, con cái, gia đình, mấy chuyện yêu đương, chuyện giường chiếu. Vào lúc 8 giờ sáng tại New York, mỗi cuộc đời là một cuốn tiểu thuyết.

Tôi đến nơi trước giờ hẹn. Sắc xanh kim loại của bầu trời và làn gió nhẹ mang lại cho điểm cực Nam của Manhattan một vẻ đẹp đến nghẹt thở.

- Chào Lisa!

Tôi nhận ra Audrey Swan, nữ nhiếp ảnh gia chỉ đạo buổi chụp. Tôi rất quý mến cô gái này. Tôi biết cả hai chúng tôi đều đang lặng lẽ cam chịu. Năm hai mươi tuổi, cô đã mơ trở thành phóng viên chiến trường còn tôi muốn trở thành Meryl Streep. Hôm nay, cả hai chúng tôi đang làm việc để cho ra những bức ảnh quảng cáo cho hãng Ralph Lauren. Chúng tôi ôm chầm lấy nhau.

- Cậu bị ngã từ trên giường xuống hay sao thế? cô ấy hỏi tôi. Mấy cô mẫu ảnh chẳng bao giờ đến trước cả nửa tiếng đồng hồ thế này!

Tôi đi cùng cô ấy đến tận lều trang điểm mà ê kíp của cô ấy đã dựng lên giữa công viên. Cô ấy cất đồ cho tôi rồi mời tôi một ly cà phê.

Cô ấy cũng tự rót cho mình một ly rồi chúng tôi tới ngồi trên một băng ghế ven lối đi dạo nơi những khách bộ hành và đám người chạy bộ thể dục đang qua lại.

Chúng tôi định tán gẫu vài phút dưới nắng trên cảnh nền là những chuyến phà, bức tượng nữ thần Tự Do và đảo Ellis.

Chuyện yêu đương của chúng tôi, chuyện giường chiếu của chúng tôi. Cuộc sống của chúng tôi.

Bỗng nhiên, một thanh niên đi giày patanh dừng lại ngang tầm chúng tôi. Bàn tay khum lại để mắt khỏi chói, quay về phía Bắc, cậu ta chăm chú nhìn bầu trời theo cách rất đỗi lạ lùng.

Sau một hồi, chúng tôi cũng ngoái nhìn theo.

Một trong hai tòa tháp của Trung tâm Thương mại Thế giới đang bốc cháy.

3.

- Chẳng có chuyện gì đâu. Chắc là một chiếc máy bay du lịch nhỏ bị mắc vào tòa nhà thôi, một người đi xe đạp cam đoan vẻ vụng về.

Trong suốt mười lăm phút tiếp theo, chúng tôi không làm gì khác ngoài nhìn cột khói đen sì đang bốc lên trời. Audrey đã đi lấy máy ảnh và chụp lia lịa đỉnh tòa tháp nằm cách chúng tôi chừng hai trăm mét. Một người chạy bộ nhắc lại những ký ức của chị ta về vụ khủng bố năm 1993 đã cướp đi sinh mạng của sáu người, nhưng vào thời điểm này phần lớn mọi người vẫn nghĩ rằng đây là một vụ tai nạn.

Rồi một chiếc máy bay khác xuất hiện trên bầu trời. Một chiếc máy bay không nên xuất hiện ở đó, cũng không nên bay ở độ cao thấp như vậy. Chiếc máy bay đột ngột rẽ ngoặt trong một quỹ đạo bất khả để lao thẳng vào tòa tháp thứ hai.

Một tiếng la ó tuyệt vọng lan khắp lối đi dạo. Thảm họa chúng tôi đang chứng kiến siêu thực đến nỗi để lại trong chúng tôi một khoảnh khắc bối rối. Rồi, trong chưa đầy một phút, chúng tôi bỗng hiểu rằng mình không chỉ là khán giả nữa, mà còn là diễn viên trong tấn thảm kịch đang diễn ra trước mắt mình. Ý thức được tình huống đã châm ngòi cho dòng chuyển động hỗn loạn vì sợ của mọi người.

Trong khi phần đông mọi người đang bắt đầu chạy về hướng Đông theo hướng cầu Brooklyn, tôi quyết định theo Audrey đi về phía địa điểm diễn ra vụ khủng bố.

Lấy ống ngắm máy ảnh làm vũ khí, xông pha giữa đám đèn hiệu gắn trên nóc xe cảnh sát, cô ghi lại vẻ choáng váng, vẻ hãi hùng, vẻ khiếp sợ. Nỗi kinh hoàng hiển hiện trên gương mặt những nhân viên cứu hộ, những ánh mắt thất thần, đám đông mất phương hướng, lang thang, ngỡ ngàng, như ong vỡ tổ.

Trên vỉa hè, giữa đường phố là nỗi khiếp sợ muôn hình vạn trạng: những thân người máu me bê bết, không còn lành lặn, cháy đen, quặn lên trong cơn đau đớn. Sự khốc liệt tàn bạo của một cảnh chiến tranh. Beyrouth giữa lòng Manhattan.

Khắp nơi là những mảnh kính vỡ, những mảng gạch vữa, những mảnh vụn kim loại. Hàng nghìn tờ giấy đang bay lả tả trên không trung. Khắp nơi là cảnh hỗn loạn, khói bốc mù mịt, cảnh tận thế. Khắp nơi là những tiếng gào rú, vẻ khổ não, tiếng cầu Chúa cứu giúp.

Rồi một lời đồn đại lan đi trong đám đông: chiếc máy bay thứ ba vừa lao vào Lầu Năm Góc. Quá choáng ngợp trước cảnh huống, cảnh sát giục chúng tôi chạy trốn về phía Bắc.

Tôi đưa mắt nhìn quanh tìm Audrey nhưng cô ấy đã biến mất. Tôi thét gọi tên Audrey nhưng cô ấy không đáp. Không thấy cô ấy đâu thành thử tôi phát hoảng. Tôi lao ra phố Church thì nghe thấy một tiếng vù vù kinh khủng vang lên. Tiếng thở khò khè của quái vật biển Léviathan, cơn giận dữ của rồng.

Tôi ngoái nhìn và khựng lại khi nhìn thấy điều không thể tin nổi: một trong hai tòa tháp đang đổ sụp. Như bị sét đánh vỡ tan, tòa cao ốc chọc trời sụp xuống, bị mặt đất nuốt chửng trong một đám mây bụi và vụn bê tông.

Tôi kinh sợ, tê liệt. Xung quanh tôi, người người gào thét, tháo chạy, thở dốc, tìm bất cứ cách gì hòng thoát thân và thoát khỏi khối lở của tro bụi lẫn sắt thép đang chôn vùi mọi thứ trên đường nó qua.

Đám cháy tiếp diễn. Tôi nhìn thấy cơn sóng những mảnh vụn vỡ, những mảnh vôi vữa và những thanh xà kim loại đang văng xuống, một âm thanh ùng ục khủng khiếp.

Tôi biết là mình sắp chết.

Chết tiệt thật, đời tôi chỉ đến thế mà thôi...

4.

Thế mà tôi lại không chết.

Lúc này là 8 giờ tối ngày 11 tháng Chín đó. Tôi đang ngồi bên quầy trong quán Empanada Papas, quán bar bán kèm đồ ăn vặt nằm cách căn hộ tôi sống hai tòa nhà.

Đúng vào lúc cơn bão kia ập xuống, tôi cảm thấy bàn tay Audrey nắm lấy tay tôi kéo vào bên trong một tiệm tạp hóa. Nấp đằng sau một tủ cấp đông, hai đầu gối bó chặt, hai tay ôm đầu, người co quắp, chúng tôi để cơn lốc xoáy tràn qua. Như một cái vỏ hạt cứng giữa trận sóng lừng, tiệm tạp hóa rung chuyển rồi bị nhận chìm trong cơn đại hồng thủy, bị vùi lấp dưới một làn sóng gạch vữa vụn. Khi đứng dậy, tôi như đang ở giữa một đêm sau vụ nổ bom nguyên tử. Không gian xám xịt, đen thui, bị niêm chì. Cơ thể tôi bị một lớp tro bụi dày che phủ.

Tôi ra hiệu cho người phục vụ bàn lấy thêm một ly nữa. Ở đây, mạn Bắc Manhattan, cách xa Trung tâm Thương mại Thế giới, nhưng tối nay cả thành phố như đang trong tình trạng nửa bị vây hãm nửa bị giới nghiêm.

Thường ngày vẫn đông vui như hội, quán bar lúc này đang trống đến ba phần tư chỗ ngồi. Những khách hàng hiếm hoi đang dán mắt vào các loại màn hình: màn hình điện thoại để thăm hỏi và đưa tin; màn hình ti vi nơi các nhà báo và cánh “chuyên gia” đang đưa ra những hướng điều tra đầu tiên để giải mã vụ khủng bố.

Tôi nhấp một ngụm rượu.

Hôm nay, giống như nhiều người dân New York, tôi suýt nữa đã mất tất cả. Nhưng chính xác là mất gì mới được?

Cuộc sống nào đây? Tình yêu nào đây?

Nếu tôi chết đi, ai là người tối nay sẽ thực sự nhớ đến tôi?

Bố mẹ tôi, có lẽ vậy. Nhưng ngoài họ ra thì sao?

Một ký ức kỳ lạ tiếp tục nhảy nhót trong tâm trí tôi. Sáng nay, khi đợt sóng bê tông đang ồ ạt xô tới, vào khoảnh khắc tôi tin chắc mình sắp chết, chính hình ảnh của anh đã hiện lên trong tâm trí tôi.

Gương mặt của Arthur Costello.

Không phải gương mặt mẹ tôi hay bố tôi. Cũng không phải gương mặt của bất kỳ người đàn ông nào khác.

Tại sao lại là anh nhỉ? Đã ba năm rồi tôi không gặp anh, nhưng ký ức về anh vẫn không ngừng choán chỗ trong tâm trí tôi.

Khi ở bên anh, tôi thấy dễ chịu. Tin cậy, cân bằng, trưởng thành.

Khi ánh mắt anh hướng về tôi, tôi cảm thấy mình đang ở đúng chỗ của mình, một cảm giác hiếm khi tôi có. Tôi trở thành người con gái, người đàn bà mà tôi luôn mong ước được trở thành.

Nhưng làm thế nào để sống cùng một người đàn ông mỗi năm chỉ tồn tại có một ngày?

Một người đàn ông mà bạn không bao giờ có thể giới thiệu với bố mẹ mình.

Một người đàn ông không bao giờ có thể thực sự cùng bạn thực hiện một kế hoạch.

Một người đàn ông sẽ không thể làm chỗ dựa cho bạn vào những tối cô đơn.

Chết tiệt thật!

Tôi uống một hơi cạn ly rượu.

Tối nay, tôi cần anh đến mức sẵn sàng đánh đổi bất cứ thứ gì để một lần nữa được thấy anh xuất hiện trong đời mình.

Bấy giờ, theo cách hơi trẻ con một chút, tôi chắp tay, nhắm mắt lại và bắt đầu cầu nguyện giống như khi mười tuổi. Lạy Chúa lòng lành, xin người hãy mang Arthur Costello về cho con! Lạy Chúa lòng lành, xin người hãy mang Arthur Costello về cho con!

Dĩ nhiên là chẳng có phép lạ nào xảy ra. Tôi nhẫn nhục giơ tay lên để gọi một ly cocktail khác.

Bỗng nhiên, từ trong khu vực bếp vang lên tiếng thủy tinh vỡ khiến những người có mặt trong quán bar giật nảy mình. Như thể ai đó vừa đánh rơi một chồng đĩa. Rồi một tiếng kêu vang lên khiến mọi cuộc trò chuyện ngưng lại. Những ánh mắt lo ngại hướng về phía sau quầy bar. Cánh cửa khu bếp mở ra trong tiếng loảng xoảng để nhường chỗ cho một người đàn ông không biết từ đâu chui ra.

Một người đàn ông tóc tai bờm xờm mặc trên người chiếc áo parka của hội Chữ Thập Đỏ.

Phần bốn

GIA TỘC COSTELLO

2002

Ngọn gió thứ ba

Chúng ta không biết cách dự kiến điều cốt yếu.

Mỗi chúng ta đều đã biết đến niềm vui

nóng hổi nhất chính tại nơi chẳng có điều gì

hứa hẹn là vui. Chúng đã để lại cho ta

niềm luyến nhớ đến nỗi ta hối tiếc cả

những tai họa, nếu những tai họa ta gặp phải

cho phép có được những niềm vui ấy.

Antoine de SAINT- EXUPÉRY

0.

Tiếng xe cộ quen thuộc.

Một làn gió ấm áp, gió xuân. Một lần tỉnh dậy khá dễ chịu.

Tôi mở mắt. Tôi đoán nhận được ánh sáng buổi ban mai. Tôi đang nằm dài trên một băng ghế màu xanh thẫm chất liệu gỗ pha kim loại. Trên vỉa hè một đại lộ rộng lớn hai bên trồng toàn tiêu huyền.

Bất chấp không khí dịu mát và khung cảnh dễ chịu, tôi đoán ngay ra được có điều gì đó bất thường.

Chợt thấy lo, tôi nhìn những biển số xe, cố đọc tên một nhà hàng có cây cối bao quanh - Trang trại hoa lila -, tôi ngắm nghía cây cột Morris dán quảng cáo ngay cạnh băng ghế - nó cho biết bộ phim có nhan đề Quán trọ Tây Ban Nha sắp ra rạp -, tôi hướng mắt lên tấm biển tên phố - đại lộ Montparnasse.

Cuối cùng, khi căng tai ra, tôi nhận thấy mọi cuộc chuyện trò xung quanh mình đều bằng tiếng Pháp.

Lần đầu tiên, tôi không tỉnh dậy ở New York.

Mà ở Paris!

1.

Tôi chạy ngược lên đầu đại lộ, tìm một bốt điện thoại công cộng để gọi cho ông Sullivan. Tôi tìm thấy nó trước nhà thờ Notre-Dame-des-Champs, nhưng bên trong lại có một gã vô gia cư đang ngủ. Liếc nhìn máy điện thoại, tôi nhận ra rằng dù sao chăng nữa mình cũng chẳng có thẻ tín dụng. Tôi bỏ qua phương án gọi điện thoại rồi bắt đầu vẫy một chiếc taxi. Tôi giải thích với tài xế đầu tiên dừng xe rằng tôi chỉ mang theo đô la, nhưng tôi sẽ trả anh ta gấp đôi tiền cước nếu anh ta vui lòng chở tôi tới sân bay. Người tài xế không buồn trả lời tôi mà phóng xe đi luôn. May sao, tài xế thứ hai dễ mến hơn và nhận lời chở tôi.

Tôi nhìn đồng hồ trên bảng điều khiển: bấy giờ là 7g30. Trên ghế sau xe có một tờ Le Monde. Tờ nhật báo để thứ Tư ngày 12 tháng Sáu năm 2002. Một dòng tít lớn vắt ngang trang nhất, đè trên tấm hình chụp cầu thủ bóng đá Zinedine Zidane.

Worldcup: Pháp bị loại.

Đội bóng xanh lam, nhà vô địch

Worldcup 1998 đã thua đậm Đan Mạch

với tỷ số 0 – 2.

Lần này, bước nhảy vọt trong dòng thời gian của tôi chỉ kéo dài có chín tháng. Nhưng tôi đã tỉnh dậy trên hẳn một lục địa khác.

Qua cửa kính xe tôi nhìn những tấm biển diễu qua, chỉ những địa điểm mà tôi chưa từng nghe nhắc đến: cửa ô Bagnolet, Noisy-le-Sec, Bondy, Aulnay-sous-Bois, Villepinte… Xe cộ đi lại trên đường không quá đông đúc. Chưa đầy bốn mươi lăm phút chúng tôi đã tới Charles-de-Gaulle. Nghe theo lời khuyên của người tài xế, tôi xuống ở sảnh 2E, theo anh ta, tôi sẽ tìm thấy một quầy bán vé của hãng Delta Airlines tại đây. Nhờ tài tiên liệu của ông Sullivan, tôi có đô la đầy túi và một tấm hộ chiếu mà tôi hi vọng sẽ dùng được.

Vẫn còn chỗ trên chuyến bay lúc 10g35. Tôi mua vé chuyến đó bằng tiền mặt rồi qua cửa quản lý xuất nhập cảnh mà không gặp chút khó khăn nào. Trong sảnh chờ, tôi mua cho mình tách cà phê cùng chiếc bánh mì nho. Rồi tôi đổi vài tờ đô sang euro để mua một chếc thẻ điện thoại. Tốt hơn hết là nên biết chắc Lisa đang ở New York trước khi bước chân lên máy bay. Tôi bấm số của ông Sullivan nhiều lần, nhưng mãi vẫn không có ai nhấc máy. Càng lạ hơn nữa vì nếu tính chênh lệch múi giờ thì lúc này ở New York mới đang là ba giờ sáng. Hoặc là ông nội tôi đang ngủ say như chết, hoặc là ông đang không có ở nhà.

Tôi mua được mấy tờ tạp chí Mỹ trong một quầy Relay: “cuộc chiến chống khủng bố” của George W. Bush và “trục ma quỷ” của ông ta xuất hiện đầy rẫy trên các trang tin tức. Rồi người ta gọi hành khách lên máy bay. Tôi nhanh chóng ngồi vào ghế của mình, kẹt cứng giữa một bà mẹ đang cố gắng dỗ dành đứa con và một cậu thiếu niên nồng nặc mùi mồ hôi đang bật máy nghe nhạc to hết cỡ.

Tôi dành phần lớn thời gian ngồi trên máy bay để hồi tưởng lại những sự kiện diễn ra ngày hôm qua. Là năm ngoái thì chính xác hơn…

Cái ngày 11 tháng Chín năm 2001 bi thảm đó, tôi đã có mặt trong tiệm Empanada Papas và vô cùng kinh ngạc khi nhìn thấy Lisa ngồi bên quầy như thể cô đang chờ tôi. Khi nhận ra tôi, cô đã lao tới ôm cổ tôi rồi òa khóc. Những vụ khủng bố vừa xảy ra khiến cô thấy ham sống hơn bao giờ hết. Bất chấp cảnh tượng hỗn loạn ngày hôm đó, chúng tôi vẫn tìm ra nhau và yêu thương nhau. Cuống cuồng gấp gáp, không chút kìm giữ, chẳng hứa hẹn gì nay mai.

Khi tôi “lại ra đi”, cô đang thiếp ngủ trên giường và tôi đã biến mất mà chúng tôi không ai nhắc đến tương lai của mối quan hệ giữa hai người. Từ giờ trở đi tôi nên trông chờ điều gì đây? Cô sẽ đón chào tôi với một nụ cười hay với hai cái bạt tai?

Tôi thấy chuyến bay như kéo dài bất tận. Khi chiếc Airbus hạ cánh xuống sân bay JFK, tôi nhảy lên một chiếc taxi rồi đưa cho tài xế địa chỉ căn hộ khu Morningside Heights.

Khi tôi tới góc phố thì đã gần trưa. Tôi bảo tài xế chờ rồi rón rén leo thang bộ. Tôi nhấn chuông nhưng không có ai ra mở cửa. Bất chấp tôi đã đề phòng cẩn thận, Lena Markovic, bà hàng xóm gắt gỏng kia hẳn vẫn nghe thấy tiếng tôi bởi lẽ bà ta đã bước ra ngoài chiếu nghỉ mang theo một bình xịt hơi cay. Bà ta cố nhằm vào tôi, nhưng tôi kịp cuốn gói mà không lằng nhằng gì thêm. Đây thực sự không phải lúc để bị cảnh sát tóm. Tôi lại lên taxi thẳng hướng quảng trường Washington. Tôi gõ của nhà ông Sullivan, tình hình cũng không khá gì hơn so với nhà Lisa. Tôi sắp quay ra thì nhìn thấy một phong bì đề tên mình kẹp giữa những nanh vuốt của cái vòng gõ cửa hình sư tử.

Chào nhóc,

Ta chưa từng tin ở Chúa.

Nhưng có lẽ ta đã nhầm.

Có lẽ quả thực có tồn tại một kiểu như Kiến trúc sư Vĩ đại xoay vần số phận của chúng ta. Có lẽ thậm chí đôi khi vị ấy cũng khoan hồng độ lượng.

Ta mong cậu quay lại đúng ngày hôm nay xiết bao…

Ta mong cậu sẽ được chứng kiến việc này giống như bản thân ta đã được chứng kiến cách đây gần bốn mươi năm xiết bao.

Ta vốn không tin ở Chúa, ấy vậy mà từ nhiều tuần nay, ta đã một mình cầu nguyện trong góc của mình. Không đạo hữu, không biết dùng lời nào, thậm chí không biết mình có thể hứa hẹn những gì để đổi lại.

Bởi vậy, nếu quả thật có một vị Chúa trên cái hành tinh chết giẫm này và nếu cậu quay lại vào đúng ngày hôm nay, đừng lãng phí thêm phút giây nào nữa! Hãy tới tìm chúng ta ở khoa sản bệnh viện Bellevue.

Khẩn trương lên nhé!

Cậu sắp lên chức bố!

2.

Tôi chạy.

Đi cùng một nữ y tá, tôi chạy trong các hành lang bệnh viện.

Lần gần nhất tôi tới đây cách nay đã tám năm. Khi đó Lisa đã nốc đủ loại thuốc ngủ trước khi cắt mạch máu. Hòng cố tự vẫn.

Hôm nay thì cô mang đến sự sống.

Bánh xe đang quay. Cần phải biết chịu đòn. Cần phải tỏ ra lì đòn. Không kháng cự. Chờ cho cơn mưa qua. Sống sót qua cơn đại hồng thủy. Thường thì con lắc rốt cuộc cũng sẽ đảo chiều. Không phải lúc nào cũng đảo chiều, nhưng thường xuyên là vậy.

Và thường vào đúng lúc người ta ít trông chờ nhất.

Tôi mở cánh cửa phòng 810.

Lisa đang nằm dài trên bàn đẻ. Một nữ hộ sinh và ông Sullivan đang chăm sóc cô. Cô tròn trĩnh, xinh đẹp, tươi tắn. Hoàn toàn lột xác. Khi trông thấy tôi, cô thốt kêu lên một tiếng rồi bật khóc.

- Em đã mong anh biết mấy! cô nói trong khi chúng tôi ôm nhau.

Rồi tôi lao vào vòng tay ông Sullivan.

- Khỉ thật, ta đã biết vậy mà! ông vừa ôm ghì lấy tôi vừa lớn tiếng.

Mắt ông cũng đang ngân ngấn nước. Tôi chưa từng thấy ông hạnh phúc đến nhường ấy.

- Cậu từ đâu tới vậy?

- Từ Paris. Cháu sẽ kể ông nghe sau.

Tôi ngắm nhìn cái bụng tròn xoe của Lisa. Tôi không thể tin toàn bộ chuyện này là thật. Tôi không thể tin đến lượt chúng tôi trở thành cha mẹ.

- Tôi là bác sĩ, tôi nói với nữ hộ sinh. Tình hình thế nào rồi chị?

- Các cơn co bắt đầu từ lúc 10 giờ. Và vợ anh đã vỡ ối cách đây một tiếng. Cổ tử cung đã mở sáu phân rồi.

- Bác sĩ gây tê đã tiến hành gây tê màng cứng chưa?

- Rồi, nhưng dùng thuốc tê hơi quá liều nên đã khiến các cơn co chậm lại, Lisa bảo tôi. Em không tài nào nhúc nhích chân được.

- Đừng lo, em yêu. Ta sẽ chờ cho thuốc tê đó hết tác dụng rồi người ta sẽ tiêm cho em một mũi khác nhẹ hơn.

Rồi Betty, nữ hộ sinh, để chúng tôi lại với nhau một lát. Lisa tranh thủ quãng thời gian đó để chỉ cho tôi xem loạt ảnh siêu âm của các giai đoạn khác nhau trong thai kỳ.

- Ta sẽ có con trai! cô hãnh diện thông báo. Và anh đã làm đúng khi xuất hiện vào đúng hôm nay, bởi vì anh nên nhớ là em vẫn chờ anh chọn tên cho con!

Hai chúng tôi mất hơn một giờ để mỗi người đưa ra những cái tên mình thích. Ông Sullivan cũng xen vào góp ý và cuối cùng chúng tôi thống nhất chọn tên Benjamin.

- Có điều, lần tới khi anh hạ cố đến gặp em thì đừng có nhầm địa chỉ đấy nhé, Lisa cảnh báo tôi.

- Anh không hiểu…

- Dù sao anh cũng không nghĩ em sẽ nuôi dạy con trai anh trong căn hộ nhỏ xíu của em đấy chứ? Em dọn đi chỗ khác rồi!

Lần này, đến lượt ông Sullivan lấy từ trong túi áo ra mấy tấm ảnh polaroid. Ông chìa cho tôi xem những bức ảnh chụp một căn nhà gạch xây trong khu Greenwich Village. Tôi nhận ra góc phố Cornelia cắt phố Bleecker, gần Oyster Bar nơi ông đã dẫn tôi thưởng thức món hàu hồi năm 1995. Tôi cảm động khi nhìn thấy trên ảnh một căn phòng dành cho trẻ đã được trang bị đầy đủ: giường tủ, bàn thay tã, nôi cũi, xe đẩy, ghế rung…

Khi nhìn lướt các tấm ảnh, tôi hiểu số tiền kiếm được trên sàn chứng khoán đã được dùng vào việc gì.

Thước đo tự do.

- Bác sĩ đang tới, Betty bảo tôi.

- Nhưng tôi là bác sĩ đây mà.

- Có lẽ vậy, nhưng anh sẽ không được đỡ đẻ cho vợ mình đâu.

- Chuyện đó ấy à, anh đừng có mơ! Lisa nói thêm.

Trong khi chờ bác sĩ sản đến, nữ hộ sinh vừa đỡ Lisa nằm xuống, chân đặt lên bàn đạp vừa nhắc cô nhớ cách kiểm soát cơn co và tập trung vào nhịp thở. Trong khi Lisa nghĩ là vẫn đang “luyện tập” thì dần dần, cô bỗng hiểu là cuộc đua đã bắt đầu.

- Nào, ta sẽ tranh thủ từng cơn co để đẩy ra, bác sĩ sản lên tiếng khi bước vào phòng như một ngôi sao khách mời.

Suốt mười phút sau, tôi nắm tay Lisa, động viên cô bằng một cái nháy mắt, một cái gật đầu, một câu đùa.

Theo kinh nghiệm làm bác sĩ của mình, tôi thấy mọi chuyện diễn ra tốt đẹp. Đầu em bé nhanh chóng xuất hiện.

Tôi từng thực hành vài ca đỡ đẻ tại bệnh viện, và tôi biết những cơn rặn sắp tới sẽ là những cơn đau đớn nhất. Lisa buông tay tôi rồi thét lên. Cô hụt hơi, nấc lên, có vẻ như bỏ cuộc, rồi gom nhặt năng lượng còn lại trong người và vận chút sức lực cuối cùng vào cuộc chiến.

Rồi sự giải thoát bỗng đến. Một sự nguôi dịu. Một khoảng ngưng nghỉ.

Xong rồi, phần còn lại của cơ thể em bé đã lọt qua… và giờ thì em bé của chúng tôi đang ngọ nguậy tay chân và khóc thét trên ngực Lisa. Tím ngắt, co quắp nhưng đã tràn đầy sức sống.

Tôi cắt dây rốn rồi cúi xuống nhìn thằng bé. Lisa nhìn tôi. Cảm xúc dâng trào trong tôi. Những giọt nước mắt, những giọt mồ hôi, những giọt máu. Bãi chiến trường của một cuộc chiến mà chúng tôi đã sống sót qua.

Từ giờ trở đi, chúng tôi đã có ba người.

3.

Ông nội tôi và người nữ hộ sinh chăm chú quan sát tôi tắm cho con trai mình lần tắm đầu tiên. Tôi thư thả ngắm nhìn thằng bé thật kỹ. Nó dài rộng, ngực đã vồng lên, các ngón tay nhỏ xíu, dài và thon. Nó đã có một chỏm tóc đen, đôi mắt đã mở hé, tuyệt đẹp.

- Cảm ơn ông vì ngôi nhà, tôi vừa nói vừa lau khô người thằng bé.

- Có gì đâu, ông Sullivan đáp. Cậu đừng lo. Ta sẽ chăm sóc gia đình cậu trong lúc cậu vắng mặt.

- Nhưng ông ổn chứ? Sức khỏe và những chuyện khác nữa?

Ông bật cười ha hả.

- Đừng băn khoăn lo lắng cho ta, nhóc ạ. Thằng cu mới chào đời này sẽ giúp ta trẻ khỏe hẳn ra!

Trong khi Betty và ông nội tôi rời khỏi phòng, tôi ấp cậu nhóc Ben bé bỏng vào lòng rồi ngồi xuống ghế bành gần khung cửa sổ trông ra những mái nhà rực nắng của thành phố.

Tôi cảm nhận được làn da cậu nhóc cọ vào da mình.

Rồi nước mắt tôi lặng lẽ tuôn rơi.

Tôi ở lại hồi lâu cùng con trai mình, cậu nhóc được hoài thai trong cơn hỗn loạn của một ngày đầy tro bụi và sợ hãi.

Tính cách của nó sẽ như thế nào? Nó sẽ xoay xở ra sao trong thế giới đầy rẫy hiểm nguy này? Làm sao tôi có thể yêu thương nó, bảo vệ nó trong khi không bao giờ có mặt ở đây?

Tôi đưa cánh tay gạt nước mắt.Tôi cảm thấy gánh nặng trách nhiệm đang trộn lẫn với niềm hạnh phúc.

Tôi biết chỉ vài tiếng nữa thôi, mình sẽ lại ra đi.

Và lần đầu tiên tôi cảm thấy mình cứng cỏi hơn, vững vàng hơn.